

50 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NGÀNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

GS. TS. Nguyễn Đức Ngứ
Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV

Thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng tháng 8 năm 1945 đã xóa bỏ chế độ thực dân phong kiến và khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Sở Khí tượng trực thuộc Bộ Giao thông Công chính (sau đổi thành Nha Khí tượng - tổ chức tiền thân của Tổng cục KTTV ngày nay) có vinh dự được ra đời ngay từ khi Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa vừa được thành lập.

Trên chặng đường 50 năm xây dựng và phát triển, Ngành khí tượng thủy văn (KTTV) đã không ngừng phấn đấu vươn lên, đóng góp sức mình vào sự nghiệp cách mạng chung của cả nước, phục vụ ngày càng tốt hơn, có hiệu quả hơn đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, do tình hình chiến tranh, không có điều kiện triển khai toàn diện các hoạt động KTTV, cơ quan Nha khí tượng đã dời lên chiến khu Việt Bắc tham gia vào việc đào tạo cán bộ khoa học, xây dựng thuật ngữ KTTV, chuẩn bị tài liệu huấn luyện chuyên môn cho đội ngũ cán bộ tương lai của Ngành.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơnevơ năm 1954 lập lại hòa bình ở Đông Dương, Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động KTTV có bước phát triển mạnh mẽ, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp xây dựng CNXH ở Miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Việc khôi phục và phát triển mạng lưới trạm đã được tiến hành rất khẩn trương, ngay từ năm 1955, 1956, nhiều trạm khí tượng, một số trạm thủy văn vùng thượng nguồn và trên các triền sông chính đã được khôi phục hoặc xây dựng mới để phục vụ sản xuất, nhất là cho công tác phòng chống bão lụt. Tốc độ phát triển được đặc biệt đẩy mạnh sau khi có Nghị quyết tháng 12-1958 của Bộ chính trị về trị thủy và khai thác các dòng sông. Đến năm 1964, chúng ta đã có một mạng lưới đồng bộ, gồm 148 trạm KTBM, 13 trạm KTTN, 10 trạm KTCK, 15 trạm hải văn, 214 trạm thủy văn và hàng trăm điểm đo mưa, đo mức nước nhân dân trải khắp từ vùng núi cao, đồng bằng, ven biển đến hải đảo xa.

Chỉ vài tháng sau ngày tiếp quản Miền Bắc, vào đầu năm 1955, các bộ môn dự báo KTTV ở Trung ương đã được thành lập và đi vào hoạt động, bắt đầu thực hiện việc dự báo thời tiết hàng ngày cho khu vực Hà Nội, dự báo thời tiết phục vụ hàng hải, hàng không và dự báo mực nước sông Hồng phục vụ cho việc tưới tiêu, đồng thời tích cực chuẩn bị cho việc dự báo bão, lũ ngay từ mùa mưa bão năm 1955. Với sự tăng cường về mặt tổ chức, cán bộ và phương tiện, việc dự báo các hiện tượng KTTV nguy hiểm, dự báo thời tiết, thủy văn hạn ngắn, hạn vừa dần được mở rộng trên phạm vi toàn Miền Bắc, góp phần đáng kể vào việc phòng chống thiên tai, phục vụ sản xuất, đời sống và quốc phòng trên khắp mọi miền đất nước.

Công tác thu thập, hệ thống hóa số liệu điều tra cơ bản (ĐTCB) được tiến hành tích cực, đáp ứng kịp thời cho yêu cầu thiết kế, xây dựng các công trình trọng điểm của Nhà nước (Đại thủy nông Bắc Hưng Hải, thủy điện Thác Bà, khu gang thép Thái Nguyên). Một số ấn phẩm mang tính chất đúc kết và phổ biến kiến thức khoa học về KTTV được biên soạn và xuất bản đã có tác dụng phục vụ thiết thực cho đời sống và sản xuất, cung cấp những kiến thức phổ thông về KTTV hết sức cần thiết trong cuộc sống, lao động hàng ngày của nhân dân ta.

Với sự phát triển nhanh của các bộ môn khoa học, nghiệp vụ của Ngành, công tác đào tạo cán bộ được đặc biệt chú trọng. Ngay từ đầu năm 1955 nhiều lớp sơ cấp khí tượng, thủy văn đã liên tục được tổ chức và tiếp sau đó là các lớp trung học khí tượng, thủy văn. Đó là nguồn lực chủ yếu cung cấp đội ngũ quan trắc viên cho mạng lưới trạm, và cán bộ cho các bộ môn khác của ngành trong những năm 50 và đầu những năm 60.

Trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, mọi hoạt động của Ngành đều nhằm phục vụ đắc lực cho 2 nhiệm vụ chiến lược trọng đại của đất nước là: xây dựng CNXH ở Miền Bắc và giải phóng Miền Nam, đấu tranh thống nhất nước nhà.

Với tinh thần đó, qua 8 năm chiến tranh phá hoại diễn ra ác liệt ở Miền Bắc mặc dù 40% tổng số trạm bị bắn phá, có trạm bị bắn phá hàng chục lần, song vẫn không có trạm nào ngừng quan trắc. Chuỗi số liệu ĐTCB về KTTV vẫn liên tục dài theo năm tháng, phục vụ kịp thời cho công tác dự báo KTTV và các nhu cầu cấp bách khác của sản xuất và chiến đấu, trong đó có các số liệu khí tượng, bảo đảm an toàn cho các hoạt động của không quân, hải quân, pháo binh.

Công tác dự báo KTTV không những vẫn duy trì mà còn mở rộng phạm vi, đối tượng phục vụ, đáp ứng tích cực yêu cầu của sản xuất và chiến đấu. Ngoài các hạng mục dự báo vẫn được thực hiện từ trước, các dự báo thời tiết, thời tiết biển chuyên đề phục vụ cho các hoạt động quân sự trên các tuyến giao thông thủy bộ; dự báo lũ phục vụ lắp đặt cầu phao, bảo vệ trận địa pháo ven sông đã được triển khai thực hiện, đáp ứng tích cực và kịp thời yêu cầu chiến đấu của quân và dân ta.

Cùng với sự hình thành của các đơn vị chuyên làm chức năng nghiên cứu, các hoạt động khoa học kỹ thuật của Ngành có bước phát triển mới. Trên 20 đề tài nghiên cứu thuộc các lĩnh vực: khí hậu, khí tượng nông nghiệp, thủy văn,... đã được thực hiện. Việc biên soạn "Đặc điểm khí hậu tỉnh, thành phố", "Đặc điểm thủy văn tỉnh, thành phố", được bắt đầu từ năm 1967 trên toàn Miền Bắc. Để đáp ứng yêu cầu phục vụ chiến đấu ở Miền Nam, tài liệu Đặc điểm khí hậu miền Nam Việt Nam" cũng được biên soạn và hoàn thành trong thời kỳ này. Nhiều ấn phẩm từ các kết quả nghiên cứu nói trên đã được xuất bản, lưu hành rộng rãi phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trước những thất bại nặng nề trên chiến trường Miền Nam và trong cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, đầu năm 1973, đế quốc Mỹ buộc phải ký hiệp định Pari về Việt Nam. Toàn ngành lại xắn tay vào việc củng cố cơ sở vật chất kỹ thuật nhất là đối với mạng lưới trạm ở Miền Bắc và bắt đầu triển khai một số hoạt động về KTTV ở Miền Nam tại các vùng đã được giải phóng, đồng thời chuẩn bị cho việc tiếp quản các cơ sở khí tượng thủy văn sau giải phóng.

Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, nước nhà thống nhất, việc thành lập Tổng cục Khí tượng Thủy văn theo Nghị định số 215/CP ngày 5-11-1976 của Chính phủ, mở ra bước ngoặt cực kỳ quan trọng đối với sự nghiệp phát triển của Ngành.

Mạng lưới trạm nhanh chóng được củng cố và phát triển trên phạm vi toàn quốc. Đến cuối năm 1980, về cơ bản chúng ta đã xây dựng xong và đưa vào hoạt động mạng lưới trạm các tỉnh phía Nam với trên 130 trạm khí tượng, thủy văn, hải văn và hàng trăm điểm đo mưa, đo chất lượng môi trường không khí và nước trải khắp từ Tây Nguyên đến quần đảo Trường Sa.

Cùng với việc quan trắc đo đạc thường xuyên trên mạng lưới, công tác điều tra khảo sát các yếu tố KTTV, môi trường không khí và nước cũng được đẩy mạnh. Trong kế hoạch 5 năm 1976 - 1980 các đợt khảo sát khí hậu và thủy văn đã được triển khai có hệ thống nhằm đáp ứng yêu cầu điều tra tổng hợp và phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long. Từ năm 1983 đến 1995, đã hợp tác với Liên Xô trước đây và Liên bang Nga hiện nay tiến hành 5 đợt khảo sát khí quyển nhiệt đới và bão trên biển Đông bằng máy bay và 15 đợt khảo sát biển Đông và thềm lục địa Việt Nam bằng tàu NCKH, trong đó các đợt khảo sát biển từ năm 1992 - 1995 đã được mở rộng tới quần đảo Trường Sa.

Để đáp ứng những đòi hỏi của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN trên phạm vi cả nước, Tổng cục đã rất chú trọng đến việc tăng cường năng lực và hiệu quả dự báo KTTV. Một hệ thống thông tin chuyên ngành đã được thiết lập ngay sau ngày Miền Nam được hoàn toàn giải phóng với sự tăng cường đáng kể các thiết bị thông tin mới (vô tuyến đàm thoại, máy thu facsimile), mở các kênh viễn thông khí tượng Hà Nội - Matxcova, Hà Nội - Bắc Kinh, Hà Nội - Băng cốc. Sau năm 1985, với sự tài trợ của UNDP thông qua

dự án VIE 80/051, 3 trạm thu ảnh mây vệ tinh địa tĩnh độ phân giải thấp và hệ thống thông tin diều đồ tự động đã được đưa vào sử dụng.

Nhờ sự tăng cường thiết bị và sự trưởng thành của đội ngũ dự báo viên, phạm vi và hạng mục dự báo ngày càng được mở rộng, chất lượng, hiệu quả phục vụ không ngừng được nâng cao, thời gian dự kiến trong dự báo bão, lũ, mưa lớn diện rộng, gió mùa đông bắc đều tăng so với thời kỳ trước, kết quả dự báo các hiện tượng KTTV nguy hiểm, dự báo thời tiết, thủy văn định kỳ sát với thực tế hơn, đáp ứng kịp thời hơn những đòi hỏi của sản xuất, quốc phòng và đời sống hàng ngày của nhân dân ta. Các dự báo KTTV chuyên đề ngày càng mở rộng, thu hút được sự tín nhiệm của nhiều đối tượng sử dụng, đặc biệt là trong lĩnh vực quản lý, thi công và khai thác các công trình thủy điện, khai thác mỏ, khai thác dầu khí, xây dựng, đánh bắt hải sản và giao thông vận tải biển.

Các hoạt động khoa học công nghệ, nghiên cứu đánh giá tài nguyên và điều kiện thiên nhiên KTTV phục vụ sản xuất và đời sống phát triển mạnh. Từ năm 1976 đến nay, Tổng cục đã chủ trì 2 chương trình tiến bộ KHKT và trên 30 đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, thực hiện 157 đề tài nghiên cứu cấp Ngành thuộc các lĩnh vực: phòng chống thiên tai, thời tiết khí hậu, thủy văn, KTTV biển, khí tượng nông nghiệp, khí tượng cao không, môi trường không khí và nước. Kết quả thực hiện của nhiều đề tài nói trên đã được ứng dụng trong sản xuất hoặc tạo ra cơ sở khoa học, công nghệ trong việc khai thác tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường. Tổng cục đã đưa vào áp dụng 21 kỹ thuật tiến bộ, biên soạn và ban hành 34 tiêu chuẩn kỹ thuật thuộc các lĩnh vực: điều tra cơ bản, dự báo KTTV, kiểm soát nhiễm bẩn môi trường không khí và nước.

Tổ quốc thống nhất mở ra trang sử mới trong quan hệ hợp tác quốc tế của Ngành. Năm 1975, Ngành KTTV gia nhập Tổ chức Khí tượng thế giới (WMO) và dần dần đã tham gia hầu hết các ban kỹ thuật của tổ chức này (khí hậu, thủy văn, hải văn, hệ thống cơ sở và nghiên cứu khí quyển). Thực hiện tốt các dự án trong chương trình hợp tác tự nguyện, các chương trình nghiên cứu của WMO, trên cơ sở đó đã thực hiện ngày một tốt hơn nghĩa vụ thành viên của mình. Quan hệ với các tổ chức quốc tế khác, nhất là UNEP, UNDP, UNESCO, UBLT Sông Mê công Ủy ban bão ngày càng mở rộng và có hiệu quả. Quan hệ hợp tác song phương phát triển, nhất là đối với Liên bang Nga, Trung Quốc, Pháp, Ô-xtrây-li-a, Hà Lan và đang tiến tới quan hệ với các nước trong khối ASEAN.

Từ những hoạt động hợp tác quốc tế, chúng ta đã tranh thủ được sự giúp đỡ về kỹ thuật, tài chính, trao đổi thông tin và đào tạo cán bộ, góp phần nâng cao uy tín của nước ta trên thị trường quốc tế và phục vụ cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền đất nước.

Trong mấy năm gần đây, thực hiện chỉ thị 249-CT ngày 9-8-1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về "Tăng cường công

tác KTTV, nâng cao hiệu quả phục vụ phòng chống bão, lụt, giảm nhẹ thiên tai, phục vụ sản xuất và đời sống" đã tạo ra bước chuyển biến hết sức quan trọng trên mọi lĩnh vực hoạt động của Ngành.

Đến năm 1995, phần lớn công trình đo đạc, nhà cửa của gần 500 trạm KTTV đã củng cố hoặc xây dựng lại theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, bước đầu loại bỏ một số chủng loại thiết bị lạc hậu, áp dụng tiến bộ kỹ thuật về phương pháp và công nghệ đo đạc hiện đại đối với một số khâu quan trọng, cấp thiết để mở rộng và phát triển theo hướng hiện đại hóa, tạo cơ sở vững chắc để nâng cao chất lượng ĐTCB về KTTV, môi trường không khí và nước.

Đã tăng cường một số trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật và công nghệ hiện đại cho công tác nghiên cứu, điều tra khảo sát, thông tin dự báo và chỉnh lý số liệu KTTV, tạo điều kiện nâng cao chất lượng các kết quả nghiên cứu khoa học và phục vụ của Ngành.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ không ngừng phát triển và đạt được thành tích đáng kể, từ các lớp đào tạo quan trắc viên sơ cấp KTTV đầu năm 1955, đến đào tạo kỹ thuật viên, kỹ sư tại các Trường cán bộ KTTV và đào tạo nghiên cứu sinh tại Viện KTTV.

Thành quả đào tạo từ các Trường cán bộ KTTV và Viện KTTV là nguồn chính bổ sung cho đội ngũ cán bộ KHKT của ngành. Từ chỗ chỉ có vài kỹ sư, vài chục quan trắc viên trung, sơ cấp lúc ban đầu, đến nay chỉ tính riêng số CNVC do Tổng cục KTTV quản lý, đã có: 4 tiến sĩ, 62 phó tiến sĩ, trên 800 kỹ sư gần 1400 kỹ thuật viên trung cấp, trên 800 kỹ thuật viên sơ cấp và công nhân kỹ thuật.

Công tác đổi mới tổ chức và cơ chế quản lý trong ngành cũng được thực hiện tích cực, nổi bật nhất là thực hiện khu vực hóa trong công tác ĐTCB và phục vụ về KTTV bằng việc thành lập các Đài KTTV khu vực thay thế các Đài KTTV tỉnh, thành phố, (Theo Nghị định số 62/CP ngày 11-7-1994 của Chính phủ), tạo điều kiện để tập trung và nâng cao hiệu quả đầu tư, xây dựng và phát triển ngành theo hướng hiện đại hóa và hòa nhập với thế giới. Xây dựng và ban hành một số chính sách, chế độ, định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật trong công tác ĐTCB, tiêu chuẩn nghiệp vụ công chức, viên chức, cán bộ quản lý trong Ngành và đang tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành TƯ Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước CHXHCN Việt Nam, trọng tâm là cải cách một bước nền hành chính và Nghị quyết 38/CP của Chính phủ về cải cách một bước thủ tục hành chính trong việc giải quyết công việc của công dân và tổ chức.

Trước mắt, chúng ta còn nhiều khó khăn và thử thách, song chúng ta đang có những thuận lợi rất cơ bản là: tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước sau 10 năm thực hiện đổi mới đã thu được những thành tựu quan trọng, sự quan tâm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước đối với Ngành ngày càng được tăng cường; đội ngũ CNVC trong ngành được đào tạo tốt về cơ bản, có bản lĩnh

chính trị, yêu ngành, yêu nghề, có đủ khả năng tiếp thu, sử dụng và phát triển các phương pháp và công nghệ tiên tiến; có kinh nghiệm và những bài học sống động qua 50 năm xây dựng và phát triển Ngành, đặc biệt là việc thực hiện có kết quả Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Đảng và Chỉ thị 249 của Chính phủ trong Ngành trong những năm gần đây, là bước chuẩn bị và điều kiện tốt để Ngành KTTV nhanh chóng tiến lên đạt trình độ tiên tiến trong khu vực, tiếp tục nâng cao năng lực, chất lượng và hiệu quả phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.